



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Khoa Công Nghệ Phần Mềm

CÔNG NGHỆ WEB VÀ ỨNG DỤNG

ThS. Trần Thị Hồng Yến

yentth@uit.edu.vn

0907380471





Chương 2: NGÔN NGỮ HTML

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. Các tag cơ bản
4. Định dạng trang HTML
5. Định dạng văn bản
6. Hiển thị ký tự đặc biệt
7. Hình ảnh-Image
8. Danh sách-List
9. Liên kết-Links
10. Image Map
11. Bảng biểu-Table
12. Nhạc nền
13. Form và các điều khiển
14. Frames



1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML

- HTML (HyperText Markup Language) là một ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.
- Sử dụng tập ký hiệu đánh dấu gọi là tag để thiết kế trang web, các tag này còn được gọi là Element.
- Là một chuẩn Internet do tổ chức W3C (World Wide Web Consortium) duy trì.
- Trang HTML được lưu với phần mở rộng là .htm hoặc .html
- Có thể sử dụng bất kỳ chương trình soạn thảo văn bản nào để tạo các trang HTML như: Notepad/Notepad++, Adobe Dreamweaver, NetBeans, Eclipse for PHP, Eclipse for Java, Visual Studio 20xx, ...



2. Các thành phần trong trang HTML

- Cấu trúc của trang HTML
- Cú pháp chung của tag
- Ví dụ



Cấu trúc của trang HTML

Đầu trang

Thân trang

```
<html>
```

```
    <head>
```

```
        <title> ... </title>
```

```
    </head>
```

```
    <body>
```

Nội dung của trang web

```
    </body>
```

```
</html>
```



Cấu trúc của trang HTML

- **<html></html>**: xác định phần bắt đầu và kết thúc của trang HTML (HTML Document)
- **<head></head>**: chứa các thông tin tổng quát về trang web (meta-information) và không thể hiện trên cửa sổ trình duyệt.
- **<body></body>**: nội dung chính của trang web, được thể hiện trong màn hình của trình duyệt



Cấu trúc của trang HTML

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<title>Trang web đầu tiên</title>
```

```
</head>
```

```
<body>
```

Chúc mừng bạn đã tạo được trang web đầu tiên.

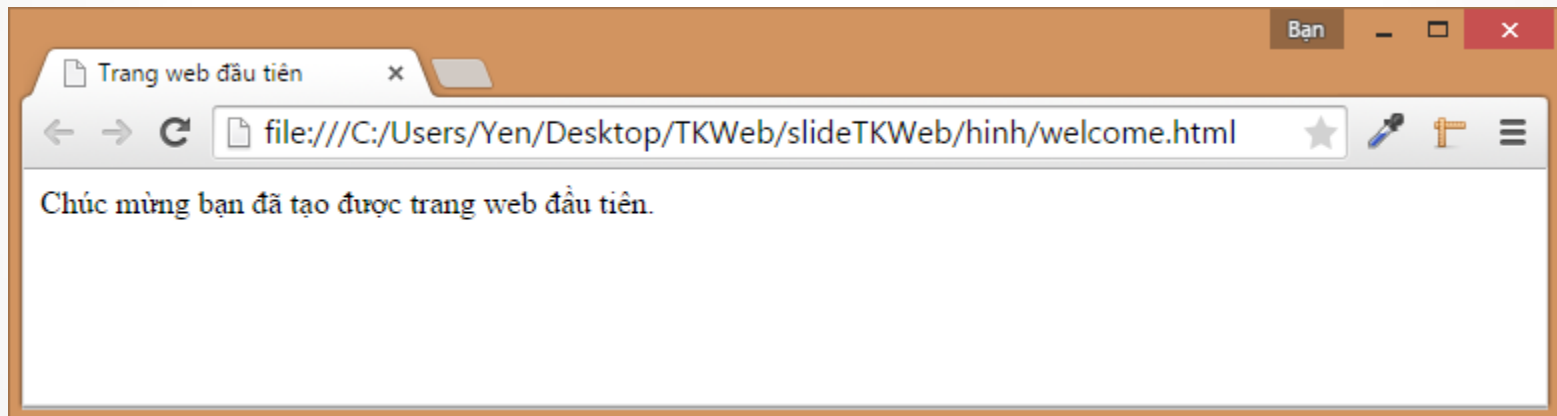
```
</body>
```

```
</html>
```



Cấu trúc của trang HTML

- Kết quả:





Cú pháp chung của tag

`<Tên tag Thuộc tính1="giá trị" Thuộc tính2="giá trị" ... >`

Nội dung

`</Tên tag>`

- Tag không có **nội dung** gọi là tag rỗng (empty tag) và có cú pháp như sau:

`<Tên tag Thuộc tính1="giá trị" Thuộc tính2="giá trị" ... />`



Cú pháp chung của tag

- Các đặc điểm:
 - Tên tag không phân biệt chữ HOA/thường (nên dùng chữ thường để dễ đọc hơn)
 - Trình duyệt chỉ nhận 1 khoảng trắng trong nội dung và bỏ qua dấu ngắt xuống dòng



Cú pháp chung của tag

Ví dụ:

`<body>`

`<p align="center" style="font-style:italic;
background-color:#FFFFCC;color:#0000FF">`

Công cha như núi Thái sơn `
`

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra `</p>`

`</body>`

*Công cha như núi Thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*



Cú pháp chung của tag

- Các thuộc tính có thể được sử dụng cho bất kỳ thẻ HTML nào

Thuộc tính	Mô tả
class	Chỉ định một hoặc nhiều tên lớp cho một phần tử, để cập đến một lớp trong một tập tin chứa nhiều lớp, dùng để quy định phong cách cho văn bản (CSS : C ascading S tyle S heets)
id	Chỉ định một id (định danh) duy nhất cho một phần tử
style	Chỉ định một kiểu CSS trực tiếp cho một phần tử
title	Chỉ định thông tin thêm về một phần tử (hiển thị như là một tool tip)



3. Các tag cơ bản

- Định nghĩa cấu trúc trang HTML
- Các tag tiêu đề - Headings
- Phân đoạn - Paragraphs
- Ngắt dòng - Line Break
- Lùi lề - Blockquote
- Tag `<div>` - Division
- Tag `<hr>` - Horizontal rule
- Tag `<!-- -->` - Comment



Các tag tiêu đề - Headings

- Dùng để định dạng khổ chữ có dạng tiêu đề (giống chức năng Style của MS Word)
- Gồm các tag **<h1>**, **<h2>**, **<h3>**, **<h4>**, **<h5>** và **<h6>**
- HTML sẽ tự động thêm một dòng trống vào trước và sau dòng định dạng là heading.
- Thuộc tính **align="left|right|center|justify"** giúp canh hàng văn bản theo lề trái|lề phải|giữa|đều.



Các tag tiêu đề - Headings

Ví dụ:

`<body>`

`<h1>Đây là dòng heading 1</h1>`

`<h2>Đây là dòng heading 2</h2>`

`<h3>Đây là dòng heading 3</h3>`

`<h4>Đây là dòng heading 4</h4>`

`<h5>Đây là dòng heading 5</h5>`

`<h6>Đây là dòng heading 6</h6>`

`</body>`

Đây là dòng heading 1

Đây là dòng heading 2

Đây là dòng heading 3

Đây là dòng heading 4

Đây là dòng heading 5

Đây là dòng heading 6



Phân đoạn - Paragraphs

- Sử dụng tag **<p>** để phân biệt các đoạn văn bản
- HTML sẽ tự động thêm một dòng trắng trước và sau đoạn văn bản
- Tag **<p>** không cần tag kết thúc (**</p>**).
- Thuộc tính **align="left|right|center|justify"** giúp canh hàng văn bản theo lề trái|lề phải|giữa|đều.



Phân đoạn - Paragraphs

Ví dụ:

`<body>`

`<p>`Một nhóm các nhà khoa học Australia tin rằng quá ít axit béo omega-3, có trong cá và hải sản, và quá nhiều axit béo omega-6, có trong dầu chế biến và quả hạch, sẽ gia tăng nguy cơ bị trầm cảm ở lứa tuổi dậy thì`</p>`

`<p>`Gần 1.000 dân Sydney tuổi từ 14 đến 17 sẽ được chiêu mộ để tham gia cuộc nghiên cứu tìm hiểu tác động của thức ăn đối với tâm trạng. Việc ăn ít hải sản cũng đã được xác định có liên quan tới sự gia tăng khả năng trầm cảm ở người lớn. Nghiên cứu sẽ nhằm khẳng định nó tác động tới thiếu niên theo cách tương tự hay không. `</p>`

`<p>... </p>`

`</body>`



Phân đoạn - Paragraphs

- Kết quả:

Một nhóm các nhà khoa học Australia tin rằng quá ít axit béo omega-3, có trong cá và hải sản, và quá nhiều axit béo omega-6, có trong dầu chế biến và quả hạch, sẽ gia tăng nguy cơ bị trầm cảm ở lứa tuổi dậy thì.

Gần 1.000 dân Sydney tuổi từ 14 đến 17 sẽ được chiêu mộ để tham gia cuộc nghiên cứu tìm hiểu tác động của thức ăn đối với tâm trạng. Việc ăn ít hải sản cũng đã được xác định có liên quan tới sự gia tăng khả năng trầm cảm ở người lớn. Nghiên cứu sẽ nhằm khẳng định nó tác động tới thiếu niên theo cách tương tự hay không.

...



Ngắt dòng – Line Break

- Sử dụng tag **
** hoặc **
** để chuyển sang một dòng mới nhưng không kết thúc đoạn văn bản

Ví dụ:

<body>

<p align="center">Ai ơi bưng bát cơm đầy

**
**Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần

<p align="center">Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

**
**Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng

</body>

Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng



Lùi lề - Blockquote

- **<blockquote>** đoạn văn bản **</blockquote>**
- Toàn bộ đoạn văn bản thụt lề trái và phải.



Tag **<div>** - Division

- Dùng để định nghĩa một section riêng trong trang web
- Có thể chứa các tag khác như: `<h1>`, `<p>`, ``, `<div>`, `<table>`, ...



Tag `<div>` - Division

Ví dụ:

```
<body>
```

```
  <div align="center" style="color:red">
```

```
    <h3>Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</h3>
```

```
    <h2 style="font-size:16px">Trường Đại Học Công nghệ Thông Tin </h2>
```

```
  </div>
```

```
</body>
```

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Trường Đại Học Công nghệ Thông Tin



Tag `<hr>` - Horizontal rule

- Dùng để tạo ra một đường kẻ ngang
- Các thuộc tính:

Thuộc tính	Mô tả
color	Quy định màu sắc của đường kẻ ngang
size	Thiết lập độ dày của đường kẻ ngang
width	Độ rộng (pixel hay %) của đường kẻ ngang so với độ rộng của cửa sổ web browser
align	Canh lề cho đường kẻ ngang (left, right, center)
noshade	Thay đổi thể hiện của đường kẻ ngang không có bóng



Tag `<hr>` - Horizontal rule

Ví dụ:

```
<body>
```

```
  <div align="center" style="color:red">
```

```
    <h3>Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</h3>
```

```
    <h2 style="font-size:16px">Trường Đại Học Công nghệ Thông Tin </h2>
```

```
    <hr width="200px" size="5px" color="blue">
```

```
  </div>
```

```
</body>
```

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Trường Đại Học Công nghệ Thông Tin



Tag `<!-- -->` - Comment

- Dùng để ghi chú trong trang HTML, nội dung trong phần ghi chú không được thể hiện trên trình duyệt

Ví dụ:

`<body>`

`<div align="center" style="color:red">`

`<!-- hai dòng sau có màu đỏ -->`

`<h3> Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</h3>`

`<h2 style="font-size:16px"> Trường Đại Học Công nghệ Thông Tin </h2>`

`<div>`

`</body>`



4. Định dạng trang HTML

- Lề trang
- Màu nền, màu chữ
- Hình ảnh nền



4. Định dạng trang HTML

- Sử dụng các thuộc tính của tag `<body>` để định dạng chung cho trang web. Phần định dạng gồm có:
 - Lề trang
 - Màu nền, màu chữ
 - Hình ảnh làm nền cho trang web



Lề trang

- Thuộc tính **topmargin**: khoảng cách từ nội dung trang web đến lề trên của web browser.
- Thuộc tính **bottommargin**: khoảng cách từ nội dung trang web đến lề dưới của web browser.
- Thuộc tính **leftmargin**: khoảng cách từ nội dung trang web đến lề trái của web browser.
- Thuộc tính **rightmargin**: khoảng cách từ nội dung trang web đến lề phải của web browser.



Màu nền, màu chữ

- Thuộc tính **bgcolor**: tô màu nền
- Thuộc tính **text** : tô màu chữ

Ví dụ:

```
<body bgcolor="red" text="#FFFF00">  
    <H1 align="center">Sunday</H1>  
</body>
```

Sunday



Hình ảnh nền

- Thuộc tính **background**

Ví dụ:

```
<body text="#FF3399" background="images/tim.png">  
    <H1 align="center">TUỔI THƠ CỦA BÉ ...</H1>  
</body>
```





Hình ảnh nền

- Thuộc tính **style** kết hợp với các thông tin chi tiết, gồm:
 - **background-image** : **url(tentt)** => khai báo tập tin hình ảnh
 - **background-repeat** : **no-repeat** | **repeat** | **repeat-x** | **repeat-y**
=> lặp lại hình ảnh nền
 - **background-attachment** : **scroll** | **fixed** => hình ảnh cuộn theo nội dung trang web hay ở vị trí cố định
 - **background-position**: **bottom** | **center** | **left** | **right** | **top** | **px**
=> xác định vị trí xuất hiện hình ảnh theo 2 trục x, y.



5. Định dạng văn bản

- Các tag định dạng
- Thuộc tính style



Các tag định dạng

- **** - bold : in **đậm**
- **<i></i>** - italic : in *nghiêng*
- **<u></u>** - underline : gạch dưới

Ví dụ:

<body >

**Dòng in đậm **

<i>Dòng in nghiêng </i>

<u>Dòng gạch dưới </u>

</body>

Dòng in đậm
Dòng in nghiêng
Dòng gạch dưới



Các tag định dạng

- **<s></s>** - strikethrough : ~~gạch bỏ~~
- **<tt></tt>** - text type : chữ đánh máy
- **** : in **đậm** logic
- **** : in *ngheêng* logic
- **<strike></strike>** : ~~gạch bỏ~~ logic
- **<samp></samp>** : chữ đánh máy logic



Các tag định dạng

- **** - subscript : chữ chỉ số dưới
- **** - superscript : chữ chỉ số trên
- **<pre></pre>** - preformatted : giữ nguyên định dạng trong trang HTML

Ví dụ:

`<body>`

`<pre>`

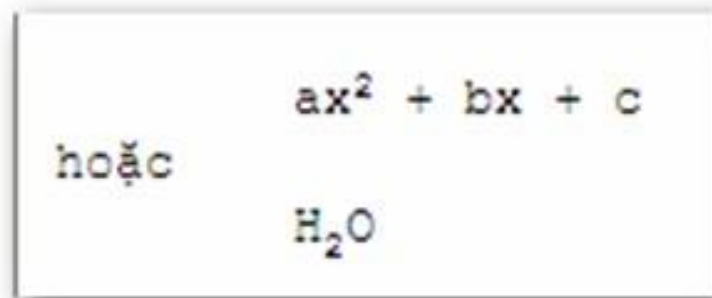
`ax2 + bx + c`

hoặc

`H2O`

`</pre>`

`</body>`





Thuộc tính Style

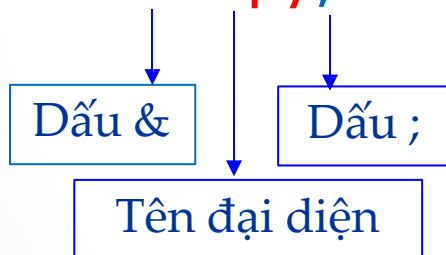
- font-size : khổ chữ
- font-style : kiểu chữ
- font-family : tên font chữ
- font-weight : nét chữ (đậm hoặc chọn kích thước)
- color : màu chữ
- text-decoration : gạch dưới, gạch trên, gạch bỏ hoặc bỏ hết các định dạng
- background-color : màu nền
- border-color : màu đường viền
- border-style : kiểu đường viền



6. Hiện thị các ký tự đặc biệt

- Các ký tự đặc biệt: `<`, `>`, `&`, `©`, `®`, ...
- HTML cung cấp các giá trị đặc biệt tương ứng với các ký tự này
- Có 3 thành phần để tạo ra ký tự đặc biệt

Ví dụ: `©` hoặc `©` → ©



- Tên đại diện phân biệt chữ HOA/thường



6. Hiện thị các ký tự đặc biệt

Ký tự đặc biệt trong HTML

Ký tự	Tên ký tự	Mã HTML cần gõ
£		₫
¢	¢	¢
§		$
£	£	¢
¥	¥	¥
€	€	€
§	§	§
®	®	®
×	×	×
÷	÷	÷

Ký tự	Tên ký tự	Mã HTML cần gõ
	 	
<	<	<
>	>	>
&	&	&
"	"	"
'	'	'
©	©	©



7. Hình ảnh - images

- Chèn hình ảnh vào trang web
- Định dạng hình ảnh



Chèn hình ảnh vào trang web

- Dùng tag **** và thuộc tính **src** để khai báo URL chứa tập tin hình ảnh
- Thuộc tính **alt** : xuất câu thông báo nếu tập tin hình không tồn tại



Tôm là món hải sản có vị ngọt tự nhiên rất được ưa chuộng. Bạn chỉ cần mười phút là có thể chế biến xong món tôm rất ngon này.



Định dạng hình ảnh

- **width, height**: độ rộng và chiều cao hình, tính bằng pixel (mặc định) hoặc %.
- **align**: định vị trí xuất hiện của hình so với đoạn văn bản một cách tương đối (left, right, ...)

Tôm là món hải sản có vị ngọt tự nhiên rất được ưa chuộng. Bạn chỉ cần mười phút là có thể chế biến xong món tôm rất ngon này.





Định dạng hình ảnh

- **hspace**: khoảng cách theo chiều ngang của hình đến các đối tượng khác, tính bằng pixel (mặc định) hoặc %.
- **vspace**: khoảng cách theo chiều dọc của hình đến các đối tượng khác, tính bằng pixel (mặc định) hoặc %.



8. Danh sách - Lists

- Tạo danh sách có thứ tự - Ordered Lists
- Tạo danh sách không có thứ tự - Unordered Lists
- Thay đổi ký hiệu đầu dòng trong danh sách



Ordered Lists

- Dùng tag **** kết hợp với tag ****, cú pháp như sau:

```
<ol>
```

```
    <li> ..... </li>
```

```
    <li> ..... </li>
```

```
    ...
```

```
</ol>
```



Ordered Lists

- Dùng tag **** kết hợp với tag ****, cú pháp như sau:

Ví dụ:

```
<body>
  <h3 style="color:#663333">
    Thực đơn giải khát </h3>
  <ol>
    <li> Cafe đá </li>
    <li> Coca cola </li>
    <li> Chanh muối </li>
  </ol>
</body>
```

Thực đơn giải khát

1. Cafe đá
2. Coca cola
3. Chanh muối



Unordered Lists

- Dùng tag **** kết hợp với tag ****, cú pháp như sau:

```
<ul>
```

```
    <li> ..... </li>
```

```
    <li> ..... </li>
```

```
    ...
```

```
</ul>
```



Unordered Lists

- Dùng tag **** kết hợp với tag ****, cú pháp như sau:

Ví dụ:

```
<body>
  <h3 style="color:#663333">
    Thực đơn giải khát </h3>
  <ul>
    <li> Cafe đá </li>
    <li> Coca cola </li>
    <li> Chanh muối </li>
  </ul>
</body>
```

Thực đơn giải khát

- Cafe đá
- Coca cola
- Chanh muối



Thay đổi ký hiệu đầu dòng

- Thuộc tính **type** của tag `` và ``, bảng giá trị như sau:

Tag <code></code>		Tag <code></code>	
Giá trị	Thể hiện	Giá trị	Thể hiện
"1" (mặc định)	1, 2, 3, ...	dis (mặc định)	•
"I"	I, II, III, ...	square	▪
"i"	i, ii, iii, ...	circle	○
"a"	a, b, c, ...		
"A"	A, B, C, ...		



Thẻ marquee

- **Tạo một đối tượng chạy trên màn hình trang web:**

Cú pháp:

<marquee

width="n" height="m" => độ rộng, độ cao

scrolldelay="k" => thời gian hiển thị

scrollamount="i" => tốc độ chạy

behavior="alternate | slide | scroll" => kiểu chạy

direction="left | right | up | down" => hướng chạy

bgcolor="#rrggbb" => màu nền

loop=-1 | j => lặp mãi | số lần lặp

> đối tượng văn bản / hình ảnh

</marquee>



Thẻ `marquee`

- **Chữ bay hình sin:**

```
<marquee behavior="alternate" direction="up" height="100"
width="100%"><marquee direction="right"> Nội dung
</marquee></marquee>
```

- **Chữ bay hình chữ Z**

```
<marquee behavior="alternate" direction="up" height="100"
width="100%"><marquee direction="right"
behavior="alternate"> Nội dung </marquee></marquee>
```

- **Mũi tên đung đưa**

```
<marquee behavior="alternate" width="10%">>></marquee>
Nội dung <marquee behavior="alternate"
width="10%"><<</marquee>
```



9. Liên kết - Links

- Liên kết đến một trang web
- Liên kết trong cùng một trang
- Liên kết đến địa chỉ email



Liên kết đến một trang

- Tag **<a>** kết hợp với thuộc tính **href** (Hyperlink Reference)

** Nội dung tag **

Ví dụ:

<body>

Click vào đây để chuyển đến trang

**Tự học web **

</body>

Click vào đây để chuyển đến trang [Tự học web](http://www.w3schools.com)



Liên kết trong cùng một trang

- Đánh dấu vị trí cần chuyển đến: dùng thuộc tính **name**

`<a name="<tên trang>#<tên bookmark>">Nội dung tag `

- Dùng tag **`<a>`** và thuộc tính **href** để tạo liên kết đến

Ví dụ:

```
<body>
  <a name="#dautrang">Phần đầu trang</a>
  <p>...
  <p>Nội dung trang web
  <p>...
  <p><a href="#dautrang">Về đầu trang</a>
</body>
```

Phần đầu trang

....

Nội dung trang web

....

Về đầu trang



Liên kết đến địa chỉ email

- Cú pháp

`Nội dung tag `

Ví dụ:

`<body>`

`Liên hệ GV`

`</body>`



Liên kết đến địa chỉ email

- Định dạng màu của liên kết trong thẻ <body>:
`<body link="#rrggbb" vlink="#rrggbb"
alink="#rrggbb">`
 - **link** là màu của liên kết.
 - **vlink** là màu của liên kết đã xem.
 - **alink** là màu của liên kết khi được click.



10. Image Map

- Tạo ra nhiều vùng trên một bức ảnh, mỗi vùng có thể gán liên kết đến 1 trang khác hoặc 1 phần của trang.

- VD:

```

```

```
<map name="vnmap" id="vnmap">
```

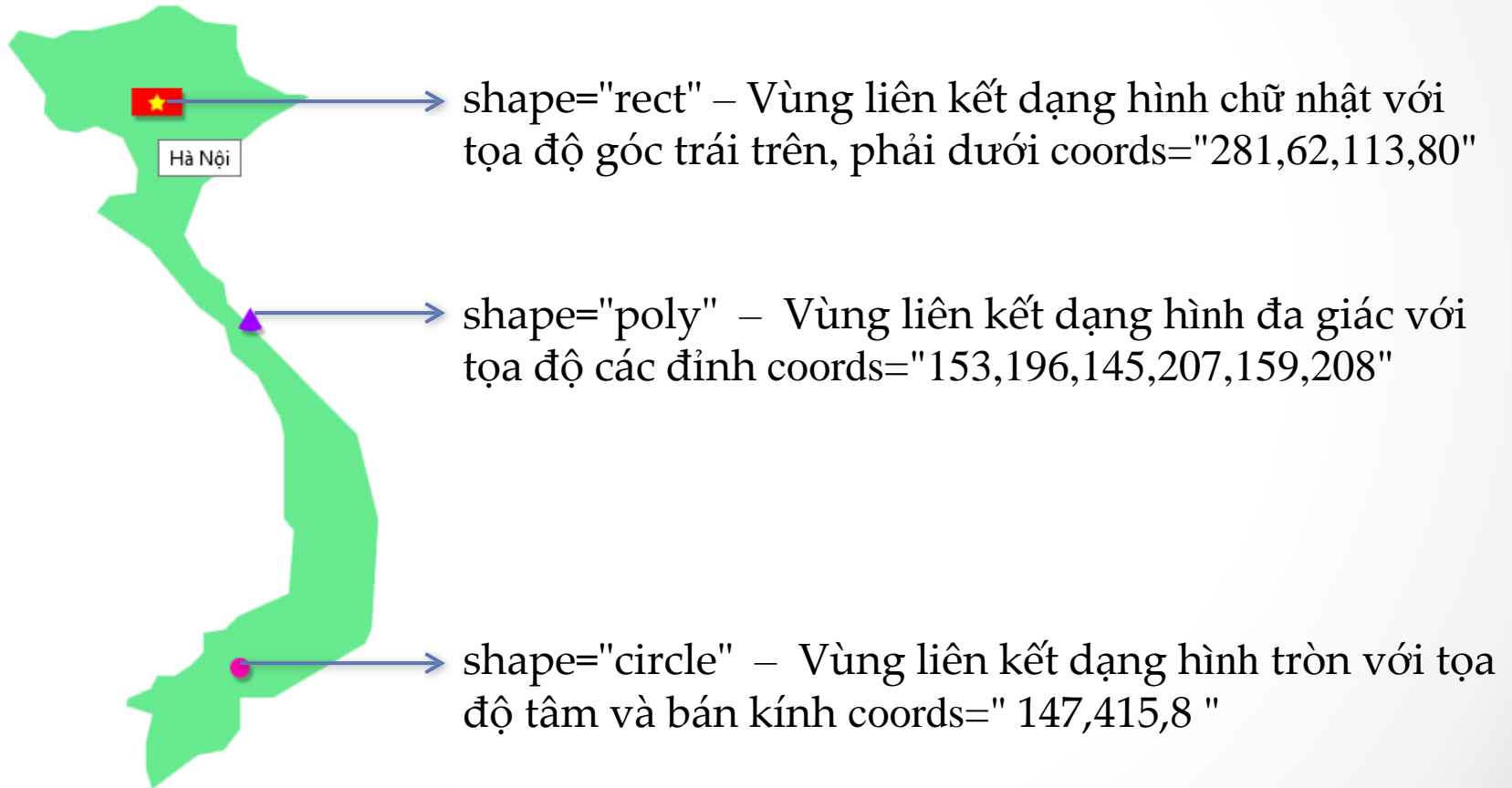
```
<area shape="rect" coords="81,62,113,80" href="hanoi.html"
alt="Hà Nội" title="Hà Nội"/>
```

```
<area shape="circle" coords="147,415,8" href="tphcm.html"
alt="TpHCM" title="TpHCM"/>
```

```
<area shape="poly" coords="153,196,145,207,159,208"
href="hue.html" alt="Huế" title="Huế" /></map>
```




10. Image Map





11. Bảng biểu - Table

- Tạo bảng biểu
- Trộn dòng, cột trong Table
- Định dạng Table



Tạo bảng biểu

- Bộ tag **<table>**, **<tr>** (table row) và **<td>** (table data)

<table>

<tr>	<td> nội dung </td>	<td> nội dung </td>	</tr>
<tr>	<td> nội dung </td>	<td> nội dung </td>	</tr>
...

</table>



Tạo bảng biểu

Ví dụ:

```
<body>
  <table border="1">
    <tr>
      <td>Dòng 1, cột 1</td>
      <td>Dòng 1, cột 2</td>
    </tr>
    <tr>
      <td>Dòng 2, cột 1</td>
      <td>Dòng 2, cột 2</td>
    </tr>
  </table>
</body>
```

Dòng 1, cột 1	Dòng 1, cột 2
Dòng 2, cột 1	Dòng 2, cột 2



Tạo bảng biểu

Ví dụ:

```
<body>
```

```
  <table border="1" width="500">
```

```
    <tr><td width="300">Dòng 1, cột 1</td>
```

```
      <td width="200">Dòng 1, cột 2</td>
```

```
    </tr>
```

```
    <tr><td>Dòng 2, cột 1</td><td>Dòng 2, cột 2</td></tr>
```

```
  </table>
```

```
</body>
```

Dòng 1, cột 1	Dòng 1, cột 2
Dòng 2, cột 1	Dòng 2, cột 2



Trộn dòng, cột trong Table

- **colspan** : kết hợp nhiều cột thành một cột
- **rowspan** : kết hợp nhiều dòng thành một dòng
- **width** : độ rộng của dòng, cột
- **height** : chiều cao của dòng, cột



Trộn dòng, cột trong Table

Ví dụ: trộn cột

```
<body>
```

```
  <table border="1" width="500">
```

```
  <tr> <td width="20%">Tên</td>
```

```
  <td colspan="2">Phạm Ngọc Thiên Thanh</td>
```

```
  </tr>...
```

```
  </table>
```

```
</body>
```

Tên	Phạm Ngọc Thiên Thanh	
Điện thoại	8351056	0909039999



Trộn dòng, cột trong Table

Ví dụ: trộn dòng

```
<body>
```

```
  <table border="1" width="500">
```

```
    <tr> <td width="50%">Tên </td> <td>Điện thoại </td> </tr>
```

```
    <tr> <td rowspan="2">Phạm Ngọc Thiên Thanh </td>
```

```
    <td>8351056 </td> </tr> <tr> <td>0909039999 </td> </tr>
```

```
  </table>
```

```
</body>
```

Tên	Điện thoại
Phạm Ngọc Thiên Thanh	8351056
	0909039999




Định dạng Table

- Sử dụng các thuộc tính của tag `<table>`
 - Tạo khoảng cách giữa các cell
 - **cellpadding**: khoảng cách từ biên của cell tới nội dung trong cell
 - **cellspacing**: khoảng cách giữa các cell

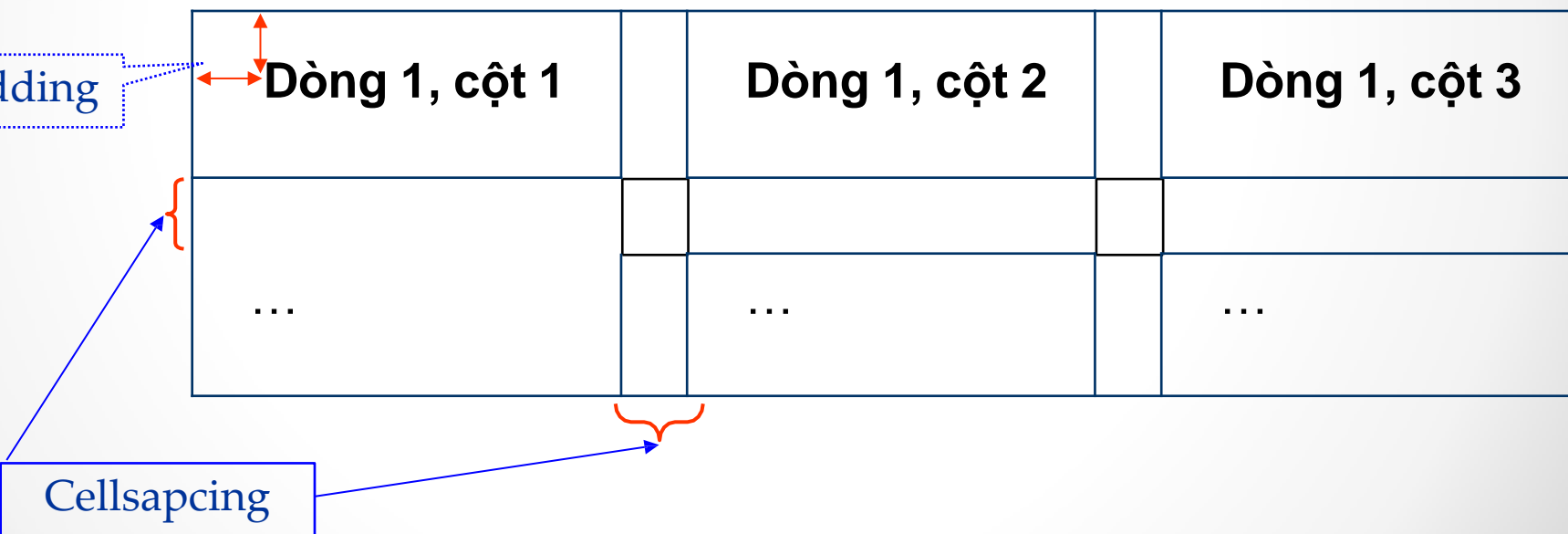


Định dạng Table

- Sử dụng các thuộc tính của tag <table>
 - Tạo khoảng cách giữa các cell

Cellpadding	 Dòng 1, cột 1		Dòng 1, cột 2		Dòng 1, cột 3

Cellsapcing





Định dạng Table

- Sử dụng các thuộc tính của tag `<table>`
 - Tạo tiêu đề, canh lề và tô màu nền cho table
 - Tag `<caption>`: tạo tiêu đề, phải đặt ngay sau tag `<table>`
 - `align` : canh lề ngang cho table/cell (`left` | `center` | `right`)
 - `valign` : canh lề dọc cho table/cell (`top` | `middle` | `bottom`)
 - `bgcolor` : tô màu nền
 - `background` : hình làm nền



Định dạng Table

- Sử dụng các thuộc tính của tag `<table>`
 - Tạo tiêu đề, canh lề và tô màu nền cho table
 - Tag `<th>... </th>` : cũng giống tag `<td>` nhưng thường dùng cho tiêu đề của bảng, dòng text... sẽ được viết chữ đậm và căn giữa ô.



Định dạng Table

- Sử dụng các thuộc tính của tag `<table>`
 - **<th>** có những thuộc tính sau:
 - **align** = left | center | right: để chỉnh lề trái/giữa/phải dữ liệu trong ô.
 - **valign** = top | middle | bottom: để chỉnh lề trên/giữa/dưới dữ liệu trong ô.
 - **width** = n | n%: đặc tả độ rộng của ô.
 - **height** = n | n%: đặc tả chiều cao của ô.
 - **nowrap**: thiết lập cho những ô không muốn bị ngắt dòng để dữ liệu vừa khít với ô tiêu đề.
 - **colspan** = n: đặc tả số cột của bảng mà ô này sẽ trộn lại thành 1. (mặc định = 1)



Định dạng Table

- Sử dụng các thuộc tính của tag `<table>`
 - Tạo đường viền
 - `border` : độ rộng của đường viền
 - `bordercolor` : màu đường viền
 - `bordercolorlight` : màu nhạt hơn cho viền bảng 3 chiều.
 - `bordercolordark` : màu đậm hơn cho viền bảng 3 chiều.



Định dạng Table

- Sử dụng các thuộc tính của tag `<table>`
 - Tạo đường viền

Ví dụ:

```
<body>
```

```
  <table align="center" cellpadding="15" border="5"
width="500" bgcolor="#DFFDC4" bordercolor="#0E721F">
```

```
    <caption style="font-weight:bold; font-size:18px"> Thông tin cá
nhân</caption>
```

```
      <tr><td width="60%" align="center">Tên</td>
```

```
      <td align="center">Điện thoại</td></tr>
```

```
      <tr><td rowspan="2">Phạm Ngọc Thiên Thanh</td>
```

```
      <td >8351056</td></tr>
```

```
      <tr><td >0909039999</td></tr>
```

```
    </table>
```

```
</body>
```



Định dạng Table

- Sử dụng các thuộc tính của tag <table>
 - Tạo đường viền
 - Kết quả

Thông tin cá nhân

Tên	Điện thoại
Phạm Ngọc Thiên Thanh	8351056
	0909039999



12. Nhạc nền

- Trang web trong trình duyệt IE tự động nạp file nhạc và chơi bản nhạc đó.
- Không hiện thanh điều khiển => không thể điều khiển dừng lại hay phát lại.

<bgsound src="filename" loop="infinite">

- "filename" là đường dẫn tới tên tập tin âm thanh.
- Thuộc tính **loop** là số lần phát lại bản nhạc này (1,2,3...) hoặc lặp lại vô tận **infinite** hay -1.



12. Nhạc nền

```
<embed src="filename" width="200" height="100"  
autostart="true" loop="true" >
```

- "filename" là đường dẫn tới tên tập tin âm thanh, video, flash,...
- width và height là kích thước của thanh điều khiển (px / %)
- autostart chỉ định trình duyệt Google Chrome có tự động chơi bản nhạc hay không.
- Thuộc tính loop chỉ định trình duyệt có lặp lại bản nhạc hay không.
- Thuộc tính hidden dùng để ẩn thanh điều khiển (true).



12. Nhạc nền

<audio src=" filename" autoplay></audio>

- "filename" là đường dẫn tới tên tập tin âm thanh, video, flash,...
- **autoplay** chỉ định trình duyệt có tự động chơi bản nhạc hay không.



13. Form và các điều khiển trên form

- Tạo form
- Các điều khiển cơ bản – Tag `<input>`
- Một số điều khiển khác
- Các sự kiện cơ bản
- Xử lý hiển thị kết quả lên trang web



Tạo Form

- Dùng bộ tag sau:

Các tag tạo ra
điều khiển
trên form

```
<form name="tên form" >  
    <input >  
    <select></select>  
    <textarea></textarea>  
  
    ...  
</form>
```



Tag **<input>**

- Tag **<input>** : tạo các điều khiển TextFields, Button, ...
 - **type** : xác định loại điều khiển

```
<input type="loại điều khiển" name="tên điều khiển" value="giá trị"  
id="định danh">
```



Tag `<input>`

- Tag `<input>` : tạo các điều khiển

Ví dụ:

```
<body>
  <form name="nhap">
    <table><tr><td>Mã đăng nhập</td>
    <td><input type="text" name="ma" value="" size="20" maxlength="30"></td></tr>
    <tr><td>Mật khẩu</td>
    <td><input type="password" name="matkhau" value="" size="20" maxlength="30"></td></tr>
    <tr><td colspan="2" align="center"><input type="submit" name="dn" value="Đăng nhập"></td>
    </tr>
  </table>
</form>
</body>
```



Một số điều khiển khác

- Vùng nhập liệu – tag **<textarea>**: giống Text fields nhưng cho phép nhập trên nhiều dòng
 - **Cols** : xác định số ký tự trên 1 dòng
 - **Rows** : xác định số dòng nhìn thấy trên điều khiển

Ví dụ:

```
<body>
```

```
  <form name="nhap" >
```

```
    Lý lịch:
```

```
      <textarea cols="50" rows="5"> </textarea>
```

```
  </form>
```

```
</body>
```

Lý lịch:



Một số điều khiển khác

- Nhãn – tag **<label>**: có khả năng liên quan đến một điều khiển khác (tag **<input>**)
 - **for** : liên kết với điều khiển khác

Ví dụ:

<body>

<p>Nhấn chuột vào "Nam" hoặc "Nữ" để chọn giới tính**
**

<input type="radio" name="phai" id="nam" checked="checked" />

<label for="nam"> Nam**</label>
**

<input type="radio" name="phai" id="nu" />

<label for="nu"> Nữ**</label>**

</body>

Nhấn chuột vào "Nam" hoặc "Nữ" để chọn giới tính

☒ Nam

☐ Nữ



Một số điều khiển khác

- Drop-down List – tag **<select>**: có dạng ComboBox hoặc ListBox

```
<select id=" ... " >  
    <option value=" ... " selected="selected" >Mục chọn 1</option>  
    <option value=" ... "> Mục chọn 2 </option>  
    <option value=" ... "> Mục chọn 3 </option>  
    ...  
</select>
```



Một số điều khiển khác

- Drop-down List – tag **<select>**: có dạng ComboBox, ListBox hoặc OptionGroup.

Ví dụ: tạo điều khiển dạng ComboBox

```
<body>
```

```
  <select id="monhoc">
```

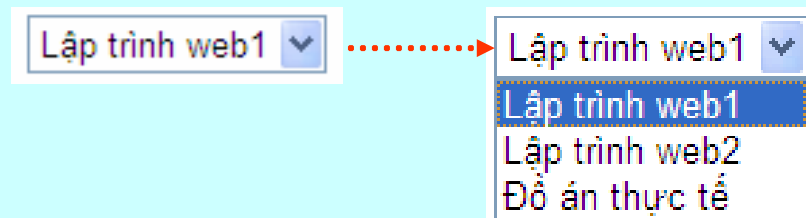
```
    <option value="1" selected="selected"> Lập trình web1 </option>
```

```
    <option value="2"> Lập trình web2 </option>
```

```
    <option value="3"> Đồ án thực tế </option>
```

```
  </select>
```

```
</body>
```





Một số điều khiển khác

- Drop-down List – tag **<select>**: có dạng ComboBox, ListBox hoặc OptionGroup.

Ví dụ: tạo điều khiển dạng ListBox

`<body>`

`<p>Hãy chọn phim mà bạn yêu thích, được phép chọn nhiều phim </p>`

`<select id="phim" size="5" multiple="multiple" style="width:200">`

`<option value="1" selected="selected">Anh hùng xạ điêu</option>`

`<option value="2">Thập diện mai phục </option>`

`<option value="3">Báu vật hoàng cung</option>`

`<option value="4">Anh em nhà bác sĩ</option>`

`<option value="5">Ông bà Smith</option>`

`<option value="6">Mùa đu đủ xanh</option>`

`</select>`

`</body>`

Hãy chọn phim mà bạn yêu thích, được phép chọn nhiều phim



Một số điều khiển khác

Ví dụ: tạo điều khiển dạng OptionGroup

<body>

```
<select id="chontour" style="width:250px">
```

```
  <optgroup label="Miền Bắc">
```

```
    <option value="1" selected="selected">Hà Nội - Hạ Long - Sapa</option>
```

```
    <option value="2">Hà Nội - Chùa Hương - Ninh Bình</option>
```

```
    <option value="3">Hà Nội - Cát Bà - Tuần Châu</option>
```

```
  </optgroup>
```

```
  <optgroup label="Miền Trung">
```

```
    <option value="4">Huế - Bạch Mã - Đà Nẵng</option>
```

```
    <option value="5">Nha Trang - Đà Lạt</option>
```

```
    <option value="6">Buôn Mê Thuật - Gia Lai - Kontum</option>
```

```
  </optgroup>
```

```
  <optgroup label="Miền Nam">
```

```
    <option value="7">TpHCM - Cần Thơ - Cà Mau</option>
```

```
    <option value="8">Phú Quốc - Côn Đảo</option>
```

```
  </optgroup>
```

```
</select> </body>
```

Hà Nội - Hạ Long - Sapa ▼
Miền Bắc
Hà Nội - Hạ Long - Sapa
Hà Nội - Chùa Hương - Ninh Bình
Hà Nội - Cát Bà - Tuần Châu
Miền Trung
Huế - Bạch Mã - Đà Nẵng
Nha Trang - Đà Lạt
Buôn Mê Thuật - Gia Lai - Kontum
Miền Nam
TpHCM - Cần Thơ - Cà Mau
Phú Quốc - Côn Đảo



Một số điều khiển khác

Ví dụ: tạo điều khiển dạng Fieldset

```
<body>  
<fieldset style="width:350px;text-align:left">  
  <legend>Số lượng đoàn khách</legend>  
  Người lớn <input id="nguoi_lon" type="text" size="10" maxlength="15" />  
  Trẻ em <input id="tre_em" type="text" size="10" maxlength="15" />  
</fieldset>  
</body>
```

Số lượng đoàn khách

Người lớn	<input type="text"/>	Trẻ em	<input type="text"/>
-----------	----------------------	--------	----------------------



Các sự kiện cơ bản

- **onload**: xảy ra khi trang HTML được load, áp dụng cho tag `<body>` và `<frameset>`
- **onclick**: xảy ra khi nhấn chuột lên điều khiển, thường áp dụng cho các nút nhấn
- **onchange**: xảy ra khi thay đổi giá trị của điều khiển, thường áp dụng cho điều khiển Drop-down List.



Hiển thị kết quả lên trang web

- Thường dùng tag **<div>** hoặc **<label>**, có 2 thuộc tính cơ bản dùng để hiển thị kết quả:
 - **innerText** : không nhận dạng chuỗi tag HTML có trong nội dung xuất ra.
 - **innerHTML**: nhận dạng chuỗi tag HTML.



Hiển thị kết quả lên trang web

- Thường dùng tag **<div>** hoặc **<label>**, có 2 thuộc tính cơ bản dùng để hiển thị kết quả:

Ví dụ: dùng innerText

```
<body>
```

```
<form name="nhap" >
```

```
<label id="cauchao" style="color:#FF0000"> </label>
```

```
<p><input type="button" name="kt" value="Kết thúc"
```

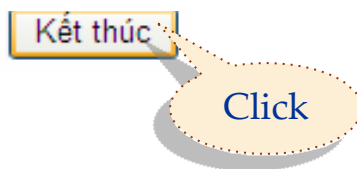
```
onClick="cauchao.innerText='Chúc mừng các bạn đã kết thúc bài học
```

```
về <b><u>form</u></b>' ">
```

```
<form name="nhap" >
```

```
</body>
```

Chúc mừng các bạn đã kết thúc bài học về **<u>form</u>**





14. Frames

- Giới thiệu
- Chia trang chính thành các cột
- Chia trang chính thành các dòng
- Chia trang chính thành các dòng, cột



Giới thiệu

- Kỹ thuật tạo **frameset** cho phép nhiều trang web có thể hiển thị trên cùng một trình duyệt, mỗi trang hiển thị trong một **frame** riêng biệt.
- **Frameset** chứa một hoặc nhiều **frame**. Mỗi **frame** chứa một trang web.
- Trong **frameset** sẽ quy định việc phân chia các **frame** theo dòng, cột với kích thước chính xác (px) hoặc tỷ lệ (%).
- Có thể lồng nhiều **frameset** vào nhau để tạo nhiều mẫu layout khác nhau.



Chia trang chính thành các cột

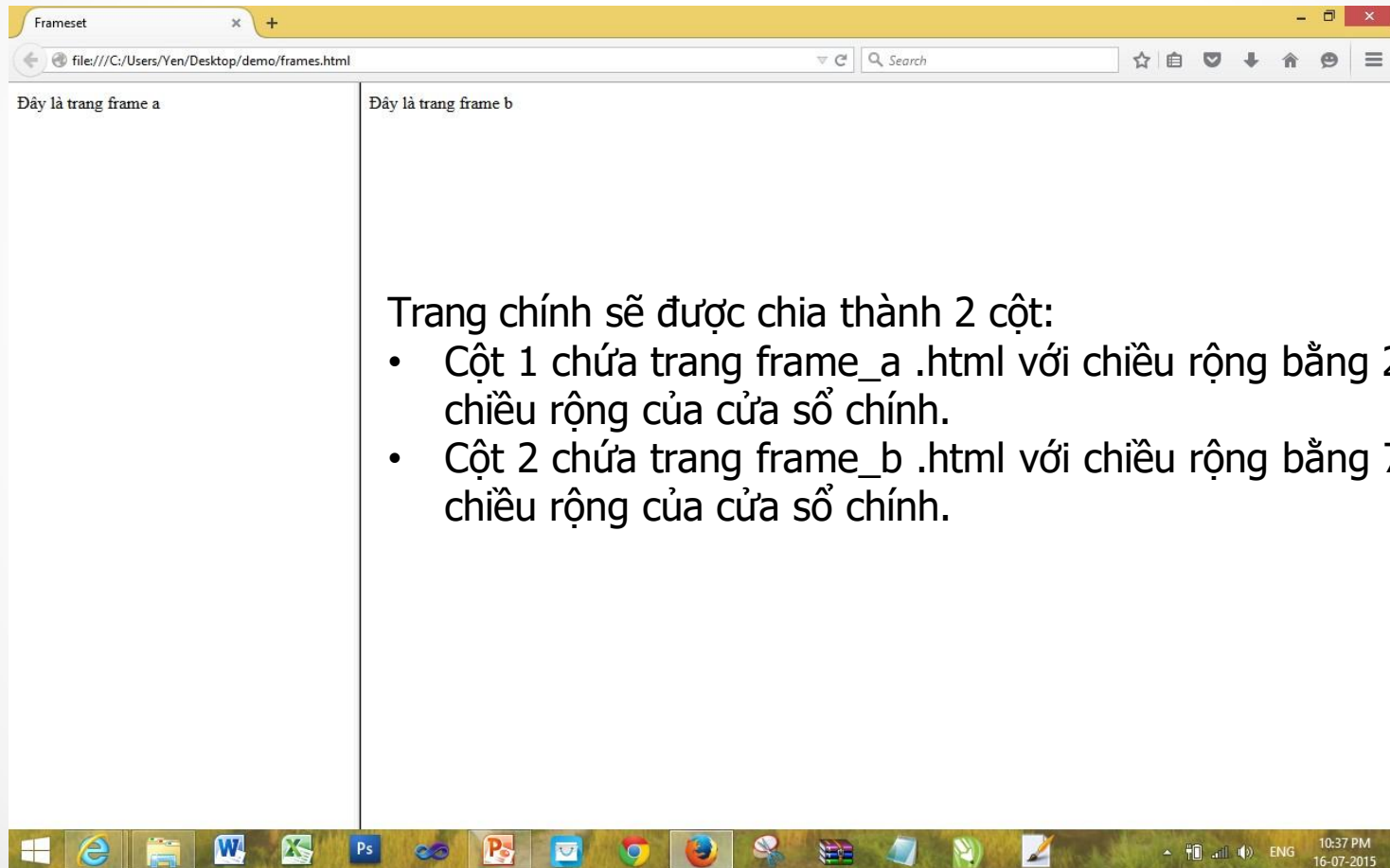
• VD1:

```
<html>
<head>
<title>Trang Frameset</title>
</head>
<frameset cols="25%,75%"> //hoặc <frameset cols="25%,*">
    <frame src="frame_a.html" />
    <frame src="frame_b.html" />
    <noframes>Trình duyệt của bạn không hỗ trợ frame!</noframes>
</frameset>
</html>
```



Chia trang chính thành các cột

- Kết quả 1:



Trang chính sẽ được chia thành 2 cột:

- Cột 1 chứa trang frame_a .html với chiều rộng bằng 25% chiều rộng của cửa sổ chính.
- Cột 2 chứa trang frame_b .html với chiều rộng bằng 75% chiều rộng của cửa sổ chính.



Chia trang chính thành các dòng

- VD2:

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<title>Frameset</title>
```

```
</head>
```

```
<frameset rows="25%,75%"> //hoặc <frameset rows="25%,*">
```

```
    <frame src="frame_a.html" />
```

```
    <frame src="frame_b.html" />
```

```
    <noframes>Trình duyệt của bạn không hỗ trợ frame!</noframes>
```

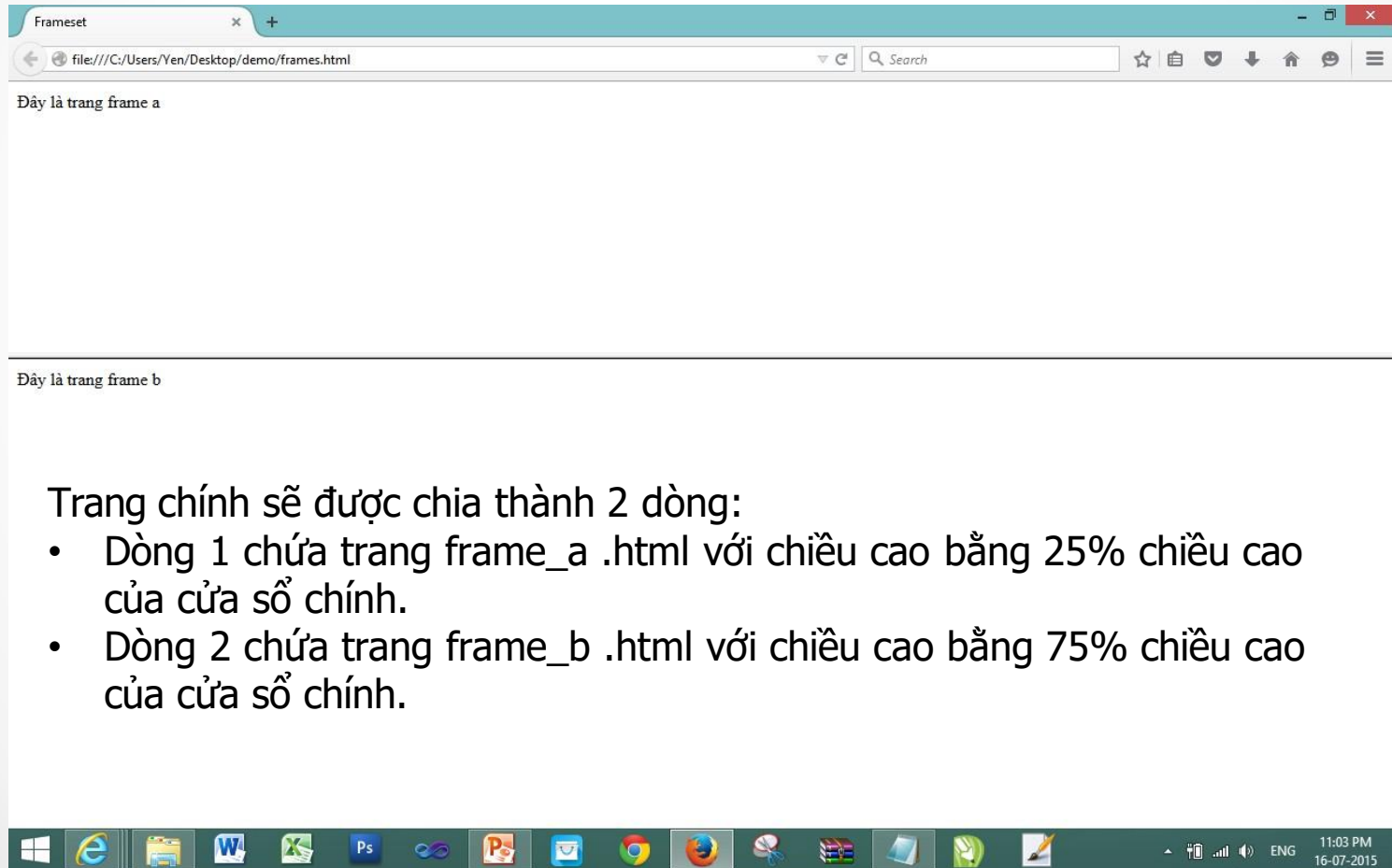
```
</frameset>
```

```
</html>
```



Chia trang chính thành các dòng

- Kết quả 2:



Trang chính sẽ được chia thành 2 dòng:

- Dòng 1 chứa trang frame_a .html với chiều cao bằng 25% chiều cao của cửa sổ chính.
- Dòng 2 chứa trang frame_b .html với chiều cao bằng 75% chiều cao của cửa sổ chính.



Chia trang chính thành các dòng, cột

• VD3:

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<title>Frameset</title>
```

```
</head>
```

```
<frameset rows="250,*">
```

```
    <frame src=" frame_td.html">
```

```
    <frameset cols="25%,*">
```

```
        <frame src=" frame_a.html ">
```

```
        <frame src=" frame_b.html ">
```

```
    </frameset>
```

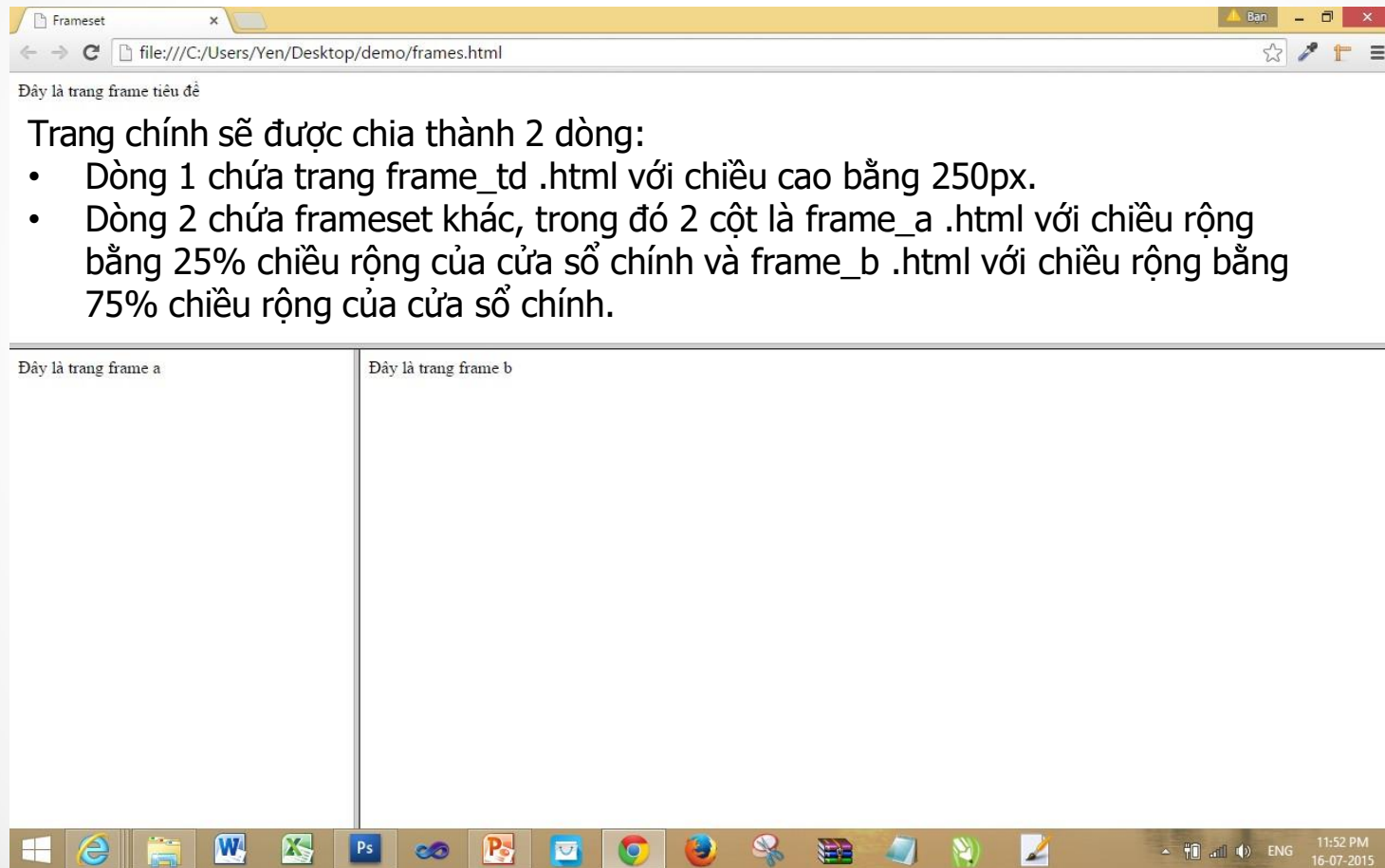
```
    <noframes>Trình duyệt của bạn không hỗ trợ frame!</noframes>
```

```
</frameset></html>
```




Chia trang chính thành các dòng, cột

- Kết quả 3:





Chia trang chính thành các dòng, cột

- VD4:

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<title>Frameset</title>
```

```
</head>
```

```
<frameset rows="250,*">
```

```
    <frame src=" frame_td.html">
```

```
    <frameset cols="25%,*">
```

```
        <frame src=" frame_a.html ">
```

```
        <frame src=" frame_b.html ">
```

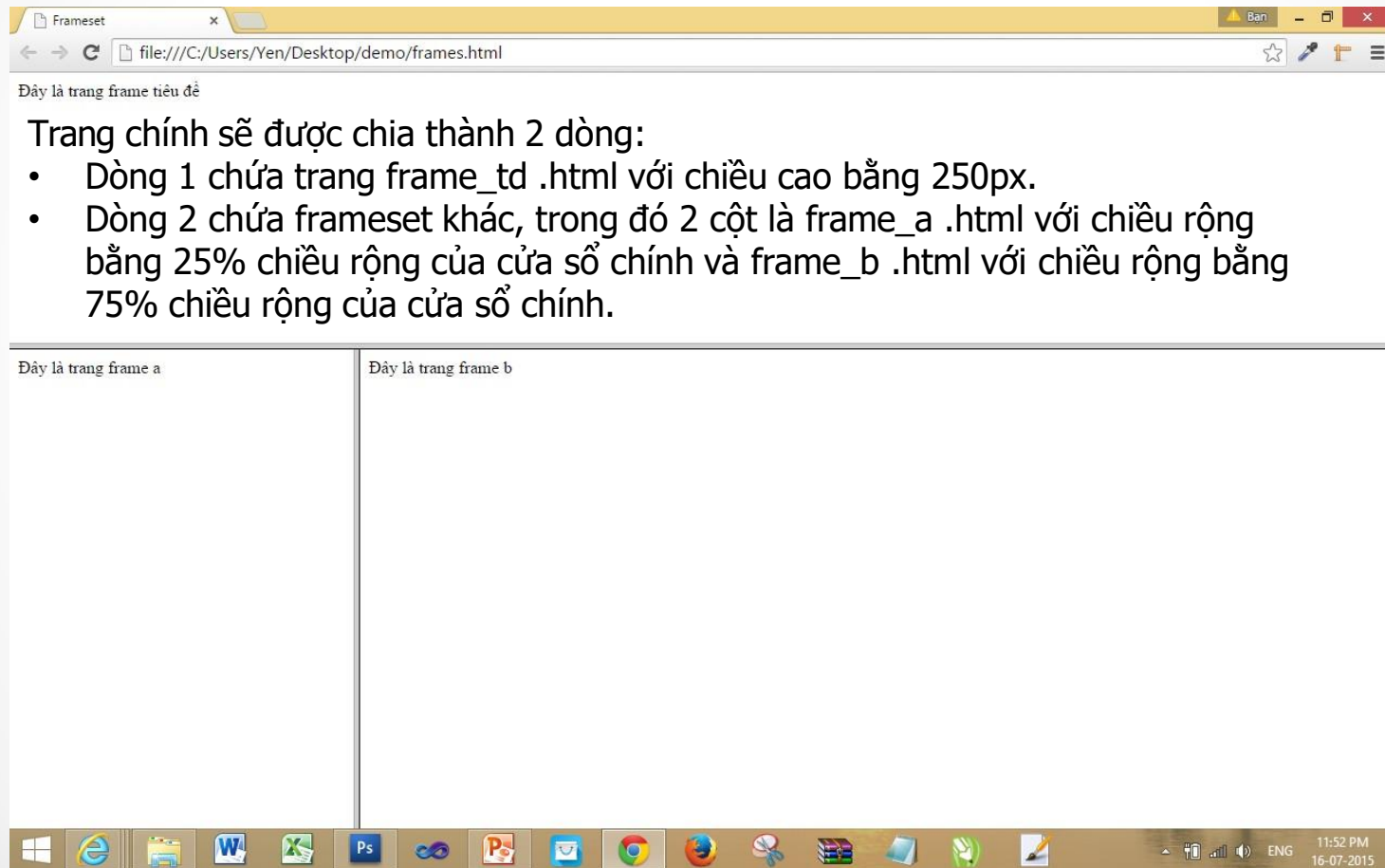
```
    </frameset>
```

```
</frameset></html>
```



Chia trang chính thành các dòng, cột

- Kết quả 4:





Thảo luận

